TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/DS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Hoài T - Chuyên viên xử lý nợ. *(có mặt)*

- Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng B xử lý nợ. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số F, L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Đào Văn C, sinh năm 1964; *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là V1) ngày 30/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V và ông Đào Văn C có ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 vào ngày 15/9/2022.

- Số tiền vay: 299.000.000đồng
- Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân
- Giải ngân ngày: ngày 20/9/2022
- Thời hạn vay: 60 tháng
- Lãi suất vay (LSV): theo hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và quy định của V2 từng thời kỳ.
- Khi vay không thế chấp tài sản đảm bảo
- Kỳ hạn trả nợ gốc và trả lãi: được quy định trong hợp đồng ký kết, hạn mức sử dụng được tính khi người sử dụng thẻ số tiền bao nhiêu thì được tính lãi bấy nhiêu cùng với số tiền gốc. Đến ngày 12/4/2023 ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc đôn đốc nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Tạm tính đến ngày 11/9/2025, ông Đào Văn C còn nợ lại V2 số tiền tổng cộng là 783.181.209đồng, trong đó tiền gốc là 298.003.428 đồng, nợ lãi là 485.177.781 đồng.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Đào Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là ngày 11/9/2025 số tiền tổng cộng là 783.181.209đồng. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 12/9//2025 đến khi ông Đào Văn C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngân hàng xác định chỉ khởi kiện cá nhân ông C, không liên quan đến các thành viên khác.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2025, bị đơn ông Đào Văn C trình bày:

Ông xác nhận có ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ2 vào ngày 15/9/2022 với Ngân hàng TMCP V. Ông xác định có ký tên vào hợp đồng nhưng ông không nhận tiền vì ông chỉ vay tiền tại Ngân hàng S1 do ông Nguyễn Nhựt T1 (có quan hệ họ hàng với ông) làm hồ sơ dùm nhưng ông không đọc nội dung nên không biết thực chất là vay bên Ngân hàng TMCP V, đến khi nhân viên Ngân hàng đến đòi nợ thì ông mới biết sự việc này. Từ khi ký hợp đồng vay ông không trả gốc cũng như lãi cho Ngân hàng. Ông T1 đã lừa ông để ký hợp đồng vay tiền nhưng ông không có chứng cứ gì chứng minh nên ông cũng không yêu cầu ông T1 có trách nhiệm trả số tiền nợ Ngân hàng trong vụ án này,

ông sẽ chấp hành theo quyết định của Tòa án. Trường hợp Tòa án buộc ông trả nợ Ngân hàng thì ông cũng không còn tài sản gì để thi hành án.

Do bận công việc nên ông xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Trong quá trình tố tụng các đương sự thừa nhận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 325-P-2483994 ngày 15/9/2022 giữa Ngân hàng V1 với ông Đào Văn C để vay số tiền 299.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, đây được xem là các tình tiết không cần phải chứng minh.

Xét hợp đồng tín dụng số 325-P-2483994 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên ông C trình bày do có mối quan hệ quen biết nên ông C đã nhờ ông Nguyễn Nhựt Tân S năm 1968, Địa chỉ: Phường F, quận G, TP . làm thủ tục vay tiền thế chấp tài sản tại Ngân hàng S1. Đến năm 2022, ông T1 cùng một nhân viên Ngân hàng liên hệ ông C để ký kết hợp đồng vay tiền. Do tin tưởng nên ông C đã ký kết mà không đọc nội dung. Sau đó ông C mới biết là ký kết hợp đồng với ngân hàng V1. Ông C xác định chữ ký trong hợp đồng là của ông.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đào Văn C xác định không nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ ngân hàng, không đóng tiền lãi phát sinh. Các giao dịch là do ông Nguyễn Nhựt T1 thực hiện. Tuy nhiên, Ông C không cung cấp được tài liệu chứng minh và cũng không biết ông T1 hiện đang ở đâu để cơ quan có thẩm quyền xác minh, sau này ông C có quyền khởi kiện ông T1 ở một vụ án khác.

Như vậy xác định ông C là người có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông C không trả được nợ. Số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 11/9/2025 là 783.181.209 đồng trong đó nợ gốc là 298.003.428 đồng, lãi quá hạn là 485.177.781 đồng. Do ông C vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc Ông C phải trả số tiền nợ trên là phù hợp với Điều 463, 466 BLDS, Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7,8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông Đào Văn C từ hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Đào Văn C có nơi cư trú tại ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn ông Đào Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Giữa Ngân hàng TMCP V và ông Đào Văn C có ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử vào ngày 15/9/2022 được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/9/2022 ông Đào Văn C có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền là 299.000.000đồng, mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Theo đó, V1 đã giải ngân cho ông Đào Văn C số tiền 299.000.000 đồng. Khoản nợ tín dụng này được cấp dưới hình thức tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Bị đơn ông Đào Văn C đã ký tên ghi đầy đủ họ tên trong hợp đồng, giấy nhận thẻ sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông C có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Ông C thừa nhận có ký tên vào hợp đồng nhưng ông không nhận tiền vì ông chỉ vay tiền tại Ngân hàng S1 do ông Nguyễn Nhựt T1 (có quan hệ họ hàng với ông) làm hồ sơ dùm nhưng ngoài lời trình bày thì ông C không có chứng cứ gì chứng minh, trong khi đó chữ ký trong hợp đồng ông C là người ký vay, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tổng cộng là 783.181.209đồng, trong đó tiền gốc là 298.003.428 đồng, nợ lãi là 485.177.781 đồng.

[3.3] Về thỏa thuận tính lãi, mức lãi suất, tính lãi trong hạn, tính lãi chậm trả của Ngân hàng TMCP V áp dụng để tính đối với ông Đào Văn C là phù hợp với cách tính lãi, mức lãi mà hai bên đã thỏa thuận và phù hợp với Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3.4] Ông Đào Văn C tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ2.

[3.5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Đào Văn C phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2025 số tiền tổng cộng là 783.181.209đồng, trong đó tiền gốc là 298.003.428 đồng, nợ lãi là 485.177.781 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nên ông Đào Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Đào Văn C.

Buộc ông Đào Văn C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tổng cộng là 783.181.209đồng, trong đó tiền gốc là 298.003.428 đồng, nợ lãi là 485.177.781 đồng.

Ông Đào Văn C tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ2.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đào Văn C thuộc trường hợp miễn toàn bộ án phí do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 15.800.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000854 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung